TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 25-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Thi;

Bà Đinh Thị Thao.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1988 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K (đã chết) và bà Nông Thị S; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 17/8/2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nông Thị S, sinh năm 1962; trú tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17 tháng 8 năm 2023, bị cáo Lê Văn T ra đường Q đón xe ô tô chở khách lên khu vực thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 11 giờ xe đến khu vực ga Đ thuộc thị trấn Đ, huyện C thì bị cáo xuống xe, đi đến gặp một người đàn ông không quen biết làm nghề lái xe mô tô chở khách để nhờ đi mua hộ ma túy, bị cáo đưa cho người đàn ông 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), rồi đứng đợi khoảng 20 phút thì người đàn ông quay lại và đưa cho bị cáo 01 túi nilon màu trắng bên trong có 07 gói giấy chứa ma túy Heroin. Bị cáo cất giấu số ma túy vừa mua được vào trong ống tay áo bên tay trái đang mặc rồi đi ra đường đón xe ô tô khách để về nhà. Khi đến gần nhà bị cáo xuống xe, đang trên đường đi về nhà thì bị Công an huyện C kiểm tra, phát hiện và thu giữ số ma túy cùng túi ni lon, lọ nước cất, xi lanh theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Lê Văn T nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Thông báo kết quả giám định số 08/TBGĐ-PC09 ngày 17/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L: chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy thuộc nhóm O, có tổng khối lượng 0,444 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 856/KL-KTHS ngày 21/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,444 gam (đã trừ bì).

Cáo trạng số: 60/CT-VKSCL ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai rõ toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như đã khai tại Cơ quan điều tra khẳng định không bị oan, sai; số tiền bị cáo sử dụng để mua ma túy là của bị cáo đi làm thợ xây có được, không ai góp tiền để bị cáo đi mua ma túy. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị S khai, bà là mẹ bị cáo nhưng không biết bị cáo thực hiện các hành vi liên quan đến ma túy, việc cơ quan Công an khám xét khẩn cấp tại nơi ở của gia đình không làm hư hỏng đồ vật gì.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng các vật chứng liên quan.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám xét và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ, ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bị cáo Lê Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý có khối lượng 0,444 gam ma tuý Heroine, mục đích để sử dụng cá nhân.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Lê Văn T là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham chơi, không làm chủ được bản thân dẫn đến phụ thuộc vào chất ma túy, bị cáo có mục đích sử dụng trái phép ma túy Heroine nên cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Từ những nhận định tại đoạn [2], [3] của Bản án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 60/CT-VKSCL ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lê Văn T theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn T chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người sử dụng trái phép chất ma tuý nên là người có nhân thân không tốt. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Sau khi đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo Lê Văn T, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để được cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo Lê

Văn T vì không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, việc này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện C.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư là vật Nhà nước cấm lưu hành; túi ni lon, các vỏ bao giấy, lọ nước cất, xi lanh là những vật chứng liên quan đến việc tàng trữ ma túy của bị cáo và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm tại khu vực ga Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Lê Văn T khai đã nhờ họ mua ma túy nhưng không có thông tin cụ thể nên không thể tiến hành điều tra, xác minh, vì vậy Hội đồng xét xử không đủ cơ sở để xem xét về nguồn gốc số ma túy thu được của bị cáo và trách nhiệm của người đàn ông này.

[9] Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17 tháng 8 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư (cũ) có chữ viết tay họ, tên của Lê Văn T, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T1, trợ lý giám định viên và các hình dấu của Phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,408 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ.

- 01 (một) túi ni lon loại túi xi lanh, kích thước 07 x 04cm, được cắt một đường mở túi ở sát mép, không đứt (túi ni lon đựng 07 (bảy) gói giấy chứa ma túy).

- 01(một) lọ nước cất NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng.

- 01(một) xi lanh loại 3ml/cc chưa qua sử dụng.

(*Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 05 tháng 10 năm 2023*).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Nhà tam giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang